TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DSST
Ngày: 04/4/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Bửu Hòa**
2. Ông **Nguyễn Tuấn Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST–DS, ngày 11/11/2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-DS, ngày 14/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2023/QĐST-DS, ngày 06/3/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lâm Ch, sinh năm 1960, có đơn xin vắng mặt;
Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Bà Kim Thị Sa R, sinh năm 1968, vắng mặt không có lý do;
Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lâm Ch trình bày:

Vào ngày 04/12/2016, bà Kim Thị Sa R có tổ chức mở hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 2.000.000 đồng, hụi khui theo vụ lúa, hụi gồm có 18 phần, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ đầu thảo hụi có giao danh sách hụi viên cho ông theo dõi. Trong dây hụi này, ông tham gia 04 phần, tên trong danh sách hụi là anh Ch, Châu Sa M, chị N, Cháu S nhưng tất cả các phần hụi này là của ông, chỉ một mình ông giao dịch hụi với bà Sa R. Huê hồng cho đầu thảo hưởng là 800.000 đồng/lần hốt.

Trong dây hụi này ông Lâm Ch đã đóng hụi sống được 11 lần, đến lần khui thứ 12 thì bà Sa R tuyên bố úp hụi không khui hụi tiếp. Ông đóng hụi 11 lần với 04 phần hụi bằng 53.080.000 đồng (Mỗi phần là 13.270.000 đồng). Sau khi bể hụi, bà Sa Rây có trả cho ông được 14.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại 39.080.000 đồng đến nay bà Sa R chưa trả.

Ông Lâm Chane yêu cầu bà Kim Thị Sa R có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Ch số tiền hụi còn nợ 39.080.000 đồng. Ông Lâm Ch không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Kim Thị Sa R: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà R không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ch nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên thống nhất, không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ch là có căn có để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Kim Thị Sa Rây có nghĩa vụ trả tiền hụi cho ông Lâm Ch bằng 39.080.000 đồng, không phải trả lãi. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Ch vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn bà Kim Thị Sa R được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Ch, bà Sa R.

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào Điều, 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Lâm Ch yêu cầu bà Kim Thị Sa R trả tiền hụi sống trong dây hụi mở ngày 04/12/2016, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi khui theo vụ lúa bằng 39.080.000 đồng. Ông Lâm Ch không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ch, qua các tài liệu, chứng cứ mà ông Lâm Ch cung cấp và lời xác nhận của những hụi viên tham gia góp hụi cùng ông Lâm Ch như chị Thạch Thị Ph (Tên danh sách hụi là Say Ph), chị Thạch Thị Ch (Tên trong danh sách hụi là Chương L), chị Thạch Thị S (Tên trong dây hụi là Samau S) đều xác nhận ông Lâm Ch có tham gia hụi do bà Sa R làm chủ đầu thảo loại hụi 2.000.000 đồng vào ngày 04/12/2016, hụi khui theo vụ lúa là có thật. Ngoài ra còn có văn bản của anh Lâm Sa M (Tên trong dây hụi là Cháu Sa M), chị Lâm Thị Hoàng P (Tên trong dây hụi cháu Sa P), bà Sơn Thị N (Tên trong dây hụi là chị N) đều xác nhận có tên trong danh sách nhưng là hụi của ông Lâm Ch và anh M, chị P, bà N không có yêu cầu gì trong vụ án.

[4] Đối với bà Kim Thị Sa R mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với ông Lâm Ch nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà ông Ch đã nộp gồm: Đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện bà Sa R là chủ hụi trong dây hụi mà ông Ch đã khởi kiện và ý kiến về tên hụi viên trong danh sách hụi bà Sa R ghi tên cháu Sa M, cháu Sa P, chị N nhưng do ông Lâm Ch là người trực tiếp giao dịch hụi để bà R có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà ông Lâm Ch đã nộp. Tuy nhiên, bà R không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ch về việc buộc bà R trả số tiền hụi sống còn nợ 39.080.000 đồng. Xét thấy, việc bà Sa R ngưng khui hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi, khi chủ hụi không khui hụi tiếp thì chủ hụi phải có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền hụi sống mà hụi viên đã góp hụi nên căn cứ vào Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ch là hoàn toàn có căn cứ, ông Lâm Ch không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Sa R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Lâm Ch là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí và ông không phải chịu án phí.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 42, 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ch.

Buộc bà Kim Thị Sa Rây có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Chane số tiền hụi sống mà ông Ch đã góp bằng 39.080.000 đồng (Trong dây hụi mở ngày 04/12/2016, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi khui theo vụ lúa). Ông Lâm Ch không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Kim Thị Sa R phải chịu 1.954.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lâm Ch là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh